**CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH & UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ (DDCI)**

DDCI

**THUỘC TỈNH TÂY NINH NĂM 2022**

**MẪU B**

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN DOANH NGHIỆP**

**VỀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

***[Hướng dẫn điền phiếu]*** Để khảo sát đạt kết quả tốt nhất, Nhóm nghiên cứu khuyến nghị lãnh đạo doanh nghiệp và các thành viên chủ chốt (trưởng phòng, cán bộ quản lý của các bộ phận chuyên môn hoặc người có am hiểu về lịch sử hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp) cùng tham gia vào quá trình trả lời các câu hỏi. Trong phiếu khảo sát, thuật ngữ ***“doanh nghiệp”*** bao gồm cả hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể.

**LỰA CHỌN ĐỊA PHƯƠNG ĐÁNH GIÁ**

*(Doanh nghiệp chỉ lựa chọn* ***MỘT******(01)*** *trong số địa phương dưới đây – là nơi doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu)*

*(Đánh dấu X vào ô trống phù hợp)*

TP. Tây Ninh  TX. Hòa Thành  TX. Trảng Bàng

H. Châu Thành  H. Tân Châu  H. Tân Biên

H. Dương Minh Châu  H. Bến Cầu  H. Gò Dầu

**A- THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (DN)**

**1. Tên doanh nghiệp:**

**2. Địa chỉ đăng ký của doanh nghiệp:**

**3. Địa chỉ hoạt động chính:**

**4. Chức vụ/vị trí người trả lời:**

Lãnh đạo doanh nghiệp (Ban giám đốc, quản lý, chủ nhiệm hợp tác xã, chủ HKD…)

Lãnh đạo cấp phòng ban hoặc tương đương (Trưởng, phó phòng…)

Nhân viên, chuyên viên

**5. Số điện thoại:** **Email:**

**6. Năm bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh:**

**7. Loại hình doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Doanh nghiệp tư nhân | Công ty cổ phần | Công ty hợp danh |
| Công ty TNHH | Hộ kinh doanh cá thể | Hợp tác xã |

**8. Lĩnh vực hoạt động chính (lĩnh vực tạo doanh thu lớn nhất) của doanh nghiệp**

Nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản  Dịch vụ

Công nghiệp/chế tạo  Khai khoáng

Xây dựng  Thương mại

Khác:

**9. Tổng số vốn đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Dưới 3 tỷ** | **Từ 3 đến dưới 10 tỷ** | **Từ 10 đến dưới 20 tỷ** | **Từ 20 đến dưới 50 tỷ** | **Từ 50 đến dưới 100 tỷ** | **Từ 100 đến dưới 200 tỷ** | **Từ 200 tỷ trở lên** |
| Tại thời điểm hiện tại |  |  |  |  |  |  |  |

**10. Tổng số lao động của doanh nghiệp tại thời điểm hiện tại**

Từ 05 đến dưới 10 lao động  Từ 10 đến dưới 50 lao động  Từ 50 đến dưới 100 lao động  Từ 100 đến dưới 200 lao động  Từ 200 đến dưới 300 lao động  Từ 300 lao động trở lên

**11. Tình hình hoạt động trong năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm** | **Giảm chút ít** | **Duy trì so với cùng kỳ** | **Tăng chút ít** | **Tăng** |
| Doanh thu |  |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |  |
| Số lượng lao động |  |  |  |  |  |
| Số lượng khách hàng |  |  |  |  |  |
| Đầu tư/áp dụng công nghệ mới |  |  |  |  |  |
| Dự kiến quy mô kinh doanh năm 2023 |  |  |  |  |  |

**12. Doanh nghiệp có muốn nhận được bản tóm tắt kết quả đánh giá không?**

Có *(Vui lòng điền đúng địa chỉ email ở phần trên để chúng tôi có thể gửi đến doanh nghiệp)*

Không

*Chúng tôi cam kết rằng thông tin ông/bà cung cấp sẽ được bảo mật, chỉ phục vụ duy nhất mục đích nghiên cứu và xác nhận thông tin.*

*Tính khuyết danh trong tất cả các tài liệu và báo cáo sẽ được đảm bảo tuyệt đối.*

*Vui lòng gửi Phiếu khảo sát đã hoàn thành cho người đi khảo sát hoặc gửi về địa chỉ: Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng, Tầng 28 Trung tâm Hành chính Đà Nẵng, số 24 Trần Phú, Đà Nẵng; Email:* [*vktxhdn@danang.gov.vn*](mailto:vktxhdn@danang.gov.vn) *; Điện thoại: 0236.3849140*

**B- KHẢO SÁT Ý KIẾN DOANH NGHIỆP**

**1. TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN**

**1.1. Ông/bà hãy đánh giá về những nhận định sau:**

| **Nhận định** | **Hoàn toàn không đồng ý** | **Không đồng ý** | **Phần nào đồng ý** | **Đồng ý** | **Hoàn toàn đồng ý** | **Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Dễ dàng tiếp cận các ***luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Trung ương*** liên quan đến địa phương |  |  |  |  |  |  |
| Dễ dàng tiếp cận các ***văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành*** |  |  |  |  |  |  |
| Dễ dàng tiếp cận các ***văn bản chỉ đạo, điều hành cấp tỉnh*** liên quan đến địa phưuong |  |  |  |  |  |  |
| Dễ dàng tiếp cận các ***biểu mẫu thủ tục hành chính*** |  |  |  |  |  |  |
| ***Phí, lệ phí được công khai*** khi thực hiện thủ tục hành chính |  |  |  |  |  |  |
| UBND huyện, thị ***chủ động trong việc cung cấp thông tin chính sách mới*** để phổ biến kịp thời cho doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| ***Thông tin*** về giải quyết TTHC, chính sách mới do UBND huyện, thị cung cấp cho doanh nghiệp ***là đầy đủ, rõ ràng*** |  |  |  |  |  |  |
| ***Doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản*** sau khi đề nghị UBND huyện, thị cung cấp |  |  |  |  |  |  |
| ***Cần có mối quan hệ*** với UBND huyện, thị ***để tiếp cận các thông tin, tài liệu*** (sau khi đã đề nghị đơn vị cung cấp)\* |  |  |  |  |  |  |
| Các hiệp hội doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong ***xây dựng và phản biện các chính sách***, quy định pháp luật |  |  |  |  |  |  |

**1.2. Ông/bà đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử của địa phương để tìm kiếm thông tin chưa?**

|  |  |
| --- | --- |
| Đã từng truy cập  🡺 Dễ dàng tìm được thông tin trên website (giao diện website rõ ràng):  Hoàn toàn không đồng ý  Không đồng ý  Phần nào đồng ý  Đồng ý  Hoàn toàn đồng ý  🡺 Thông tin được cập nhật thường xuyên  Hoàn toàn không đồng ý  Không đồng ý  Phần nào đồng ý  Đồng ý  Hoàn toàn đồng ý  🡺 Thông tin trên website đáp ứng nhu cầu thông tin của doanh nghiệp:  Hoàn toàn không đồng ý  Không đồng ý  Phần nào đồng ý  Đồng ý  Hoàn toàn đồng ý | Chưa từng truy cập  🡺 Lý do: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)*  Không có nhu cầu tìm kiếm thông tin  Thông tin trên website không đáp ứng được nhu cầu |

**2. TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

**Xin cho biết ý kiến của ông/bà về những nhận định dưới đây**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Chính sách, chủ trương của tỉnh/Trung ương*** được ***triển khai tốt*** ở cấp UBND huyện, thị |  |  |  |  |  |  |
| ***Kịp thời nắm bắt và có phương án xử lý những bất cập, vướng mắc*** của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình |  |  |  |  |  |  |
| Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các ***mô hình mới, cách thức mới*** trong việc triển khai chủ trương, chính sách của Trung ương, quyết định của UBND tỉnh ***theo hướng có lợi*** cho cộng đồng doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| Cán bộ, công chức của UBND huyện, thị thường ***“trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo”*** hoặc ***“không làm gì”*** khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản của cấp trên\* |  |  |  |  |  |  |
| Lãnh đạo UBND huyện, thị ***có hành động cụ thể và thiết thực*** để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| Lãnh đạo UBND huyện, thị ***lắng nghe và tiếp thu*** các ý kiến, góp ý của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| Lãnh đạo UBND huyện, thị đã ***giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ cơ sở có hành vi nhũng nhiễu***, gây khó khăn, tiêu cực được doanh nghiệp phản ánh |  |  |  |  |  |  |
| Lãnh đạo UBND huyện, thị có những chủ trương tốt nhưng ***việc thực thi của các phòng, ban chuyên môn lại có vấn đề\**** |  |  |  |  |  |  |

**3. CHI PHÍ THỜI GIAN**

**3.1. Ông/bà vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau:**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Quy trình và thủ tục*** tại bộ phận một cửa ***dễ hiểu, dễ thực hiện*** |  |  |  |  |  |  |
| ***Thời gian giải quyết TTHC theo đúng quy định*** của pháp luật hiện hành |  |  |  |  |  |  |
| ***KHÔNG phát sinh*** các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định |  |  |  |  |  |  |
| Cán bộ, công chức ***am hiểu về chuyên môn*** |  |  |  |  |  |  |
| Cán bộ, công chức có ***thái độ thân thiện, nhiệt tình*** |  |  |  |  |  |  |
| Cán bộ, công chức ***hướng dẫn doanh nghiệp một cách rõ ràng, đầy đủ*** |  |  |  |  |  |  |
| Doanh nghiệp ***KHÔNG phải đi lại nhiều lần để hoàn thành một thủ tục hành chính*** |  |  |  |  |  |  |

**3.2. UBND địa phương có tiến hành thanh, kiểm tra doanh nghiệp trong năm vừa qua?**

Có *(tiếp tục câu 3.2.1)*  Không *(chuyển sang câu 3.2.2)*

**3.2.1. Thời gian của 01 đợt thanh, kiểm tra:**……………….giờ

**3.2.2. Đánh giá của ông/bà về những nhận định sau:**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động thanh kiểm tra ***KHÔNG gây cản trở đáng kể đến SXKD*** của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung thanh, kiểm tra ***KHÔNG chồng chéo/trùng lắp*** với các Sở, Ban, Ngành khác |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung thanh, kiểm tra ***đúng như trong phạm vi của Quyết định*** thanh, kiểm tra đã ban hành |  |  |  |  |  |  |

**4. CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC**

**4.1. Khi thực hiện TTHC hoặc trong quá trình thanh, kiểm tra, doanh nghiệp thường phải trả thêm những khoản khác ngoài quy định của Nhà nước?\***

Hoàn toàn không đồng ý  Không đồng ý

Phần nào đồng ý

Đồng ý  Hoàn toàn đồng ý

***Nếu “Có” trả chi phí không chính thức, Ông/bà cho biết lý do:***

Chủ động chi mặc dù cán bộ không đòi hỏi  Buộc phải chi vì cán bộ “gợi ý”

Đây là “luật bất thành văn”

Công việc không đạt kết quả nếu không chi trả chi phí không chính thức

**4.2. Ông/bà vui lòng cho biết ý kiến với mỗi nhận định sau:**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được |  |  |  |  |  |  |
| Có hiện tượng cán bộ, công chức gây khó khăn/trì hoãn thủ tục để trục lợi\* |  |  |  |  |  |  |
| Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả chi phí không chính thức\* |  |  |  |  |  |  |
| Chi trả “hoa hồng” là cần thiết để có cơ hội thắng thầu\* |  |  |  |  |  |  |

**5. CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG**

**5.1. Theo ông/bà, lãnh đạo, cán bộ các UBND địa phương có doanh nghiệp sân sau, doanh nghiệp thân hữu không?**

Không biết  Có  Không có

**5.2. Ông/bà vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau?**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Các doanh nghiệp trên địa bàn bình đẳng ***trong tiếp cận thông tin*** |  |  |  |  |  |  |
| Các doanh nghiệp trên địa bàn bình đẳng ***trong giải quyết TTHC*** |  |  |  |  |  |  |
| Các doanh nghiệp trên địa bàn bình đẳng ***trong giải quyết khó khăn*** |  |  |  |  |  |  |
| Các doanh nghiệp trên địa bàn bình đẳng ***trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước (chính sách ưu đãi, đấu thầu, khoáng sản...)*** |  |  |  |  |  |  |
| ***Sự quan tâm*** của UBND huyện, thị ***không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương*** (như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho nhà nước hoặc hỗ trợ/tài trợ khác) |  |  |  |  |  |  |
| ***Sự hỗ trợ không đồng đều gây khó khăn*** cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp\* |  |  |  |  |  |  |

**6. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP**

**6.1. Doanh nghiệp có được mời tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do chính quyền địa phương tổ chức không?**

Không được mời, thông báo *(Chuyển sang câu 7)*

Được mời, thông báo và có tham gia *(Tiếp tục câu 6.2)*

Được mời, thông báo nhưng không tham gia *(Chuyển sang câu 6.3)*

**6.2. Trong năm 2022, Doanh nghiệp đã nhận được các dịch vụ hỗ trợ nào dưới đây từ phía chính quyền địa phương[[1]](#footnote-1)?** *(Có thể chọn NHIỀU phương án)*

Tư vấn tiếp cận thông tin thị trường Hỗ trợ pháp lý

Hỗ trợ tham gia các hội chợ thương mại

Nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trong việc xây dựng và triển khai các dự án đầu tư

Hỗ trợ thực hiện cam kết trong các hợp đồng đầu tư kinh doanh

**6.3. Đánh giá của doanh nghiệp về những hỗ trợ sau từ chính quyền địa phương:**

| Nhận định | Hoàn toàn không thiết thực | Phần lớn là không thiết thực | Bình thường | Phần lớn là thiết thực | Hoàn toàn thiết thực | Nếu “Hoàn toàn không thiết thực” hoặc “Phần lớn là không thiết thực”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Về các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật |  |  |  |  |  |  |
| Về các buổi đối thoại do địa phương tổ chức |  |  |  |  |  |  |
| Về hỗ trợ tư vấn pháp lý |  |  |  |  |  |  |

**6.4. Nếu “Không” tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, xin vui lòng cho biết lý do:**

| **Lý do** | **Không sắp xếp được thời gian tham dự** | **Nội dung chương trình không phù hợp với nhu cầu** | **Đã từng tham dự các chương trình tương tự nhưng cảm thấy không hiệu quả** | **Khác** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Về các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật |  |  |  | …………………  ………………… |
| Về các buổi đối thoại do địa phương tổ chức |  |  |  | ………………..  ………………… |
| Về hỗ trợ tư vấn pháp lý |  |  |  | …………………  ………………… |

**6.5. Doanh nghiệp mong muốn nhận được những hỗ trợ nào của địa phương (ghi rõ):**

**6.6. Ông, bà đánh giá như thế nào về nhận định: *“Cán bộ, công chức địa phương nhiệt tình giúp doanh nghiệp hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc”* ?**

Hoàn toàn không đồng ý  Không đồng ý

Phần nào đồng ý  Đồng ý  Hoàn toàn đồng ý

**\*Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do:**

**7. THIẾT CHẾ PHÁP LÝ**

**7.1. Ông/bà vui lòng cho biết ý kiến đối với những nhận định sau:**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cán bộ, công chức địa phương thực thi văn bản pháp luật ***nhất quán giữa các đối tượng*** |  |  |  |  |  |  |
| Cán bộ, công chức địa phương ***thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh***, theo đúng quy trình, quy định |  |  |  |  |  |  |
| Thương lượng với cán bộ là ***cần thiết*** khi làm việc với cán bộ, công chức địa phương[[2]](#footnote-2)\* |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản pháp luật ***được điều chỉnh phù hợp và kịp thời*** với thực tế sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| Phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp ***được UBND quận, huyện tiếp nhận và được phúc đáp thỏa đáng*** |  |  |  |  |  |  |
| Khi doanh nghiệp ***phản ánh lên cấp trên của cán bộ/công chức làm trái quy định pháp luật thì sẽ giúp giải quyết được sai phạm*** |  |  |  |  |  |  |
| Doanh nghiệp ***cần phải phản ánh, kiến nghị, khiếu nại vượt cấp (UBND tỉnh, Trung ương) mới có thể giải quyết vấn đề***\* |  |  |  |  |  |  |
| UBND huyện, thị ***công bằng, minh bạch trong giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại*** |  |  |  |  |  |  |
| UBND huyện, thị ***cầu thị khi giải quyết tranh chấp với doanh nghiệp*** |  |  |  |  |  |  |

**7.2.** **Ông/bà vui lòng cho biết những bất cập về mặt pháp lý đối với hoạt động của DN?**

**8. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**8.1. Ông/bà vui lòng cho biết ý kiến đối với những nhận định sau:**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Dịch vụ hỏi đáp trực tuyến*** thông qua các phương tiện điện tử (website, tổng đài, mạng xã hội…) của UBND huyện, thị là ***hữu ích*** |  |  |  |  |  |  |
| Chất lượng dịch vụ công trực tuyến do SBN cung cấp là ***tốt*** |  |  |  |  |  |  |
| Việc ***ứng dụng CNTT, chuyển đổi số*** của đơn vị giúp doanh nghiệp ***giảm thời gian*** thực hiện thủ tục hành chính hoặc thủ tục liên quan so với phương thức truyền thống |  |  |  |  |  |  |
| Việc ***ứng dụng CNTT, chuyển đổi số*** của đơn vị giúp doanh nghiệp ***giảm chi phí*** thực hiện thủ tục hành chính hoặc thủ tục liên quan so với phương thức truyền thống |  |  |  |  |  |  |
| Doanh nghiệp có ***thường xuyên*** ***được thông báo, tuyên truyền văn bản pháp luật*** từ chính quyền địa phương thông qua các phương tiện điện tử: ***email, tin nhắn, mạng xã hội…*** |  |  |  |  |  |  |

**8.2.** **Ông/bà vui lòng cho biết những bất cập trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với hoạt động của DN?**

**9. TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI & ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT**

**9.1. Ông/bà cho biết ý kiến đối với những nhận định sau:**

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương |  |  |  |  |  |  |
| Chính quyền huyện, thị tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai tại địa phương |  |  |  |  |  |  |
| Chính quyền huyện, thị chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương |  |  |  |  |  |  |

**9.2. Doanh nghiệp hãy đánh giá mức độ rủi ro khi sử dụng đất của doanh nghiệp (như rủi ro bị chính quyền thu hồi cho mục đích sử dụng khác, thay đổi quy hoạch…)**

Rất thấp  Thấp  Khá cao  Cao  Rất cao

**9.3.** **Ông/bà vui lòng cho biết những bất cập trong tiếp cận đất đai đối với hoạt động của DN?**

**10. Vui lòng cho biết 03 (ba) thủ tục hành chính công (thủ tục về đất đai, đấu thầu, môi trường…) tốt nhất theo thứ tự từ 1 đến 3 (và lý do):**

(1)

(2)

(3)

**11. Vui lòng cho biết 03 (ba) thủ tục hành chính công (thủ tục về đất đai, đấu thầu, môi trường,…) gây phiền hà nhất cho doanh nghiệp theo thứ tự từ 1 đến 3 (và lý do):**

(1)

(2)

(3)

**12. Vui lòng cho biết 03 (ba) khoản chi phí là gánh nặng chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp theo thứ tự từ 1 đến 3 (và lý do):**

(1)

(2)

(3)

**13. Ngoài giấy chứng nhận ĐKDN, doanh nghiệp bạn có cần bất kỳ một loại giấy phép kinh doanh có điều kiện nào khác để hoạt động hay không?** *(Đó có thể là một trong các loại giấy tờ như giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề…)*:

**Có** *(Vui lòng trả lời tiếp câu 13.1)* **Không** *(Vui lòng chuyển sang câu 14)*

***13.1. Vui lòng nêu rõ tên loại giấy phép kinh doanh có điều kiện mà doanh nghiệp bạn đang có:***

***13.2. Hãy cho biết mức độ đồng ý của doanh nghiệp bạn về những nhận định dưới đây đối với quá trình đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện của cơ quan có thẩm quyền?***

| Nhận định | Hoàn toàn không đồng ý | Không đồng ý | Phần nào đồng ý | Đồng ý | Hoàn toàn đồng ý | Nếu “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Không đồng ý”, vui lòng nêu rõ lý do |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ |  |  |  |  |  |  |
| Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục |  |  |  |  |  |  |
| Quy trình giải quyết thủ tục đúng như văn bản quy định |  |  |  |  |  |  |
| Thời gian thực hiện thủ tục không kéo dài hơn so với văn bản quy định |  |  |  |  |  |  |
| Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật |  |  |  |  |  |  |
| Doanh nghiệp tôi không phải chi trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện |  |  |  |  |  |  |

**14. Doanh nghiệp có góp ý/đề xuất gì nhằm cải thiện năng lực điều hành của chính quyền địa phương và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh?**

Ngày hoàn thành phiếu khảo sát:     /     /2023

Mã số phiếu (Dành cho khảo sát viên):

Mã đơn vị đánh giá (Dành cho khảo sát viên):

***Xin chân thành cảm ơn việc cung cấp thông tin của đơn vị!!!***

1. Không bao gồm các chương trình do sở, ban, ngành chủ trì, tổ chức [↑](#footnote-ref-1)
2. Cán bộ, công chức “mặc cả” với doanh nghiệp trong hoạt động thực thi pháp luật nhằm vụ lợi [↑](#footnote-ref-2)